TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2018/HS-ST
Ngày 10-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quang Trân;
2. Bà Hoàng Thị Mây.
- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

VI MINH K, tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1985 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
Nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12;
Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Vi Văn A và bà Đỗ Thị H;
Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu N và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015).
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty TNHH Lương T, có địa chỉ tại: Tổ 11, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1980, Chức vụ: Quản lý Đội xe, (có mặt).

Bị hại, Bị đơn dân sự: Bùi Văn T, sinh năm 1983, trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

1. Công ty Bảo hiểm BSH V, có địa chỉ tại: số 8, đường T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

2. Công ty Bảo Việt T, có địa chỉ tại: Số 51, đường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

Người làm chứng: Ngô Văn D, sinh năm 1986, trú tại: Xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vi Minh K có giấy phép lái xe hạng FC số 200063200210 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/11/2015, có hợp đồng lái xe thuê cho Bùi Văn T. Sáng ngày 12/4/2017, K điều khiển xe ô tô BKS: 98C- 017... chở lợn thịt từ tỉnh V đi tỉnh C theo đường quốc lộ 3. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến Km127 đường quốc lộ 3 thuộc thôn C, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn do không chấp hành Luật giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường (lấn sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều 1,40m) dẫn đến đâm va với xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020... kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 11R- 000... do Ngô Văn D điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: 02 xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 127 đường quốc lộ 3 thuộc thôn C, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường cong cua về bên phải hơi xuống dốc theo chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng, mặt đường được rải nhựa áp phan.

Các số đo được lấy theo chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng: Lòng đường sử dụng có chiều rộng 6,50m; lề đường bên phải hướng Hà Nội - Cao Bằng rộng 0,70m; lề đường bên trái rộng 0,90m, tiếp đến là hộ lan mềm; giữa đường có dải sơn đứt đoạn phân chia phần đường.

Điểm cố định: Lấy cột lý trình Km 127 QL3 bên phải đường theo hướng khám nghiệm làm mốc cố định.

Vị trí các xe sau khi xảy ra tai nạn:

- Xe ô tô BKS: 98C- 017... nằm dọc ở giữa đường, đầu xe nằm ở phần đường bên trái quay hướng Cao Bằng, đuôi xe nằm ở giữa đường quay hướng Hà Nội. Đo từ trục trước bên phụ của xe vuông góc đến mép đường phải là 3,50m, đo từ trục sau bên phụ của xe vuông góc với mép đường phải là 1,75m.

- Xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020... nằm chéo ở giữa đường, phần đầu xe quay hướng Hà Nội chếch ra ngoài hộ lan mềm bên trái, đuôi xe quay hướng Cao Bằng. Đo từ trục trước bên lái của xe vuông góc với mép đường phải là 5,70m, đo từ trục sau cùng bên lái của xe vuông góc với mép đường phải là 1,80m. Vị trí rơ moóc BKS: 11R- 000....: Phần đầu của rơ moóc gắn với đầu kéo BKS: 11C- 020..., phần đuôi rơ moóc quay hướng Cao Bằng. Đo từ trục sau cùng bên bên lái của rơ

moóc vuông góc với mép đường phải là 1,35m, đo từ trục bánh trước bên phụ của xe ô tô BKS: 98C- 017.... đến trục sau cùng bên lái của xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020.... là 2,55m, đo từ trục sau bên phụ của xe ô tô BKS: 98C- 017... đến trục sau cùng của rơ moóc BKS: 11R- 000... là 17,70m.

Vị trí các dấu vết tại hiện trường tai nạn:Trên phần đường phát hiện 01 vết hằn bánh lốp thứ nhất, đầu vết này nằm ở phần đường bên phải, điểm cuối vết hằn nằm ở phần đường bên trái và kết thúc ở trục trước bên lái của xe ô tô BKS: 98C- 017..., vết này có chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng có chiều dài là 18,80m, rộng 0,40m, đo từ điểm đầu vết vuông góc với mép đường phải là 2,90m, đo từ điểm cuối vết vuông góc với mép đường phải là 5,35m.

Vị trí vết hằn lốp thứ hai có chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng có chiều dài 14,95m, rộng 0,30m, đo từ đầu vết vuông góc với mép đường bên phải là 1,55m, đo từ điểm cuối vết vuông góc với mép đường bên phải là 3,70m (điểm cuối vết kết thúc ở mép sau lốp trước bên phụ của xe ô tô BKS: 98C- 017.... và nằm ở phần đường bên trái); đo từ điểm đầu vết hằn bánh lốp thứ nhất đến trục sau cùng xe đầu kéo BKS: 11C- 020.... là 20,85m; đo từ đầu vết hằn bánh lốp thừ hai đến trục sau cùng xe đầu kéo BKS: 11C- 020.... là 16,...m; đo từ đầu vết hằn bánh lốp thứ nhất đến trục sau cùng của sơ mi rơ moóc BKS: 11R- 000.... là 31m; đo từ đầu vết hằn bánh lốp thứ hai đến trục sau cùng rơ moóc BKS: 11R- 000..... là 26,75m; đo từ trục trước bên lái của xe ô tô BKS: 98C- 017.... đến trục bánh trước bên lái xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020.... là 0,27m.

Xác định điểm đâm va: Điểm đâm va được xác định nằm trên phần đường bên trái theo hướngkhám nghiệm, có các số đo cụ thể sau:

Từ điểm đâm va đo vuông góc với mép đường bên phải là 4,65m, đo đến trục bánh trước bên phụ xe ô tô BKS: 98C- 017.... là 2,12m, đo đến trục sau cùng của xe đầu kéo BKS: 11C- 020.... là 4,67m, đo đến điểm đầu vết hằn bánh lốp thứ nhất là 17,50m, đo đến đầu vết hằn bánh lốp thứ hai là 13,55m, đo đến mốc cố định là 21,56m.

Đo từ mốc cố định đến trục bánh trước bên phụ của xe ô tô BKS: 98C- 017.... là 19,60m, đo đến trục sau bên phụ của xe ô tô BKS: 98C- 017.... là 24,90m, đo đến trục sau cùng của xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020.... là 17,45m, đo đến trục bánh sau cùng của rơ moóc BKS: 11R- 000.... là 7,40m, đo đến đầu vết hằn bánh lốp thứ nhất là 38,10m, đo đến đầu vết hằn bánh lốp thứ hai là 33,80m

Khám nghiệm dấu vết, phương tiện, cụ thể:

- Xe ô tô BKS: 98C- 017....: Toàn bộ phần ca bin bị méo mó, biến dạng so với vị trí ban đầu và bị đẩy dồn từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ so với vị trí ban đầu là 85cm; kính chắn gió phía trước vỡ nát, rơi rụng khỏi xe; cánh cửa hai bên bị đẩy dồn từ trước về sau, cánh cửa bên lái bị bung bật ốp phía trong cánh cửa; toàn bộ mặt nạ của xe bị vỡ nát rơi rụng khỏi xe; toàn bộ cụm đèn pha, đèn xi nhan bên lái bị vỡ nát rơi rụng khỏi xe; toàn bộ vùng ba đờ sốc bị cong vênh biến dạng, trên bề mặt ba đờ sốc có nhiều vết trầy xước, mài mòn kim loại và sơn không

xác định được chiều hướng; phần xương mặt trước ca bin bị cong vênh biến dạng trên diện: 170cm x 165cm, có chiều hướng đẩy dồn từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ; toàn bộ phần két nước bị méo mó, biến dạng so với vị trí ban đầu, bị đẩy dồn từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ; toàn bộ phần két điều hòa bên ngoài két nước của xe bị cong vênh biến dạng, bị đẩy dồn từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ; đầu sắt xi bên lái bị cong vênh, biến dạng so với vị trí ban đầu, đo từ đầu sắt xi cao cách mặt đất 110cm, đầu sắt xi bị cong vênh gập sang bên lái có kích thước 50cm x 22cm, 04 giá đỡ máy bị đứt rời khỏi sắt xi; két dầu tu bô bị cong vênh biến dạng so với vị trí ban đầu, bị đẩy dồn từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ; toàn bộ hệ thống điều hòa hư hỏng; ba ngang, ba dọc trước bị cong vênh biến dạng; hệ thống giá đỡ ca bin bị cong vênh biến dạng; toàn bộ phần giá chắn lên xuống xe hai bên bị cong vênh biến dạng và hư hỏng hoàn toàn; toàn bộ phần nội thất trong ca bin bị méo mó, bung bật khỏi vị trí ban đầu.

- Xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020....: Kính chắn gió phía trước bị vỡ nát, nứt chân chim, hư hỏng hoàn toàn trên diện tích 1,60m x 0,80m; cần gạt nước bên lái bị cong vênh, biến dạng so với vị trí ban đầu; gioăng ốp đỡ kính bị cong vênh, méo mó, biến dạng trên diện 0,64m x 0,45m; phần mặt nạ bên lái có nhiều vết trầy xước, rách vỡ trên diện 1,24m x 0,60m có chiều hướng từ trước về sau; ba đờ sốc phía trước bên lái bị cong vênh, biến dạng so với vị trí ban đầu trên diện 0,50m x 0,36m có chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; ốp gió phía trước bên lái bị vỡ nát, rơi khỏi xe; toàn bộ cụm đèn pha, xi nhan phía trước bên lái vị vỡ nát, rơi khỏi xe; cánh cửa xe bên lái bị móp, méo và biến dạng so với vị trí ban đầu, bị đẩy dồn từ trước về sau, phần nhựa ốp bên dưới cánh cửa bị gãy vỡ trên diện 0,50m x 0,53m, trên bề mặt ốp nhựa có nhiều vết trầy xước bề mặt sơn có chiều hướng từ trước về sau; cụm gương chiếu hậu bên lái bị gập về sau, phần gáo gương bị bung bật khỏi gương; bậc lên xuống bên lái bị cong vênh, biến dạng hoàn toàn; toàn bộ phần chắn bùn của bánh trước bên lái bị vỡ nát hư hỏng hoàn toàn; phần ốp la răng bị méo mó, biến dạng; phần cổ ống hút gió phía dưới bị vỡ, gãy trên diện 0,60m x 0,40m; phần giá đỡ bình hơi cong vênh, biến dạng so với vị trí ban đầu, bị đẩy dồn từ trước về sau, từ trên xuống dưới, tại đầu bình hơi phía trên có vết trầy xước mài mòn bề mặt kim loại lõm vào bên trong có chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; giá đỡ phía trên của chắn bùn phía trước bên lái bị cong vênh, biến dạng so với vị trí ban đầu; nẹp ắc quy phía bên ngoài bị cong vênh, biến dạng, bị đẩy dồn từ bên lái sang bên phụ; bình hơi phía trên, đằng sau có vết trượt xước mài mòn bề mặt sơn; chân ca bin phía sau bên phụ bị cong vênh, biến dạng, bị đẩy từ bên lái sang bên phụ; khung ca bin phía trước bên lái liền kề kính chắn gió bị biến dạng, trên bề mặt có nhiều vết trầy xước kim loại có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên có kích thước 0,44m x 0,10m; quang nhíp và nhíp dưới cùng bị gãy vỡ, hư hỏng.

Giám định kỹ thuật xe: Tại biên bản giám định kỹ thuật xe ngày 26/5/2017 của Hội đồng thẩm định kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Xe ô tô BKS: 98C- 017....: Không kiểm tra được các hệ thống an toàn trên đường như: Hệ thống phanh, lái, đèn còi do xe không nổ được máy. Tại thời điểm kiểm tra, xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật để lưu hành; Xe đủ điều kiện để lưu hành tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 12/4/2017 theo Giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT phương tiện cơ giới đường bộ số KC- 1396468 còn hiệu lực.

- Xe ô tô BKS: 11C- 020.... kéo theo rơ moóc BKS: 11R- 000.... : Không kiểm tra được các hệ thống an toàn trên đường như: Hệ thống phanh, lái, đèn còi do xe không nổ được máy. Tại thời điểm kiểm tra, xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật để lưu hành; Xe đủ điều kiện để lưu hành tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 12/4/2017 theo Giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT phương tiện cơ giới đường bộ số KA- 4114141 còn hiệu lực.

Thiệt hại về tài sản:Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới số 26 và 27 ngày 18/9/2017, xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 98C- 017..... là: 249.800.000đ; xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 11C- 020.... kéo theo rơ moóc BKS: 11R- 000.... là: 165.499.400đ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã trả lại: Xe ô tô BKS: 98C- 017.... và xe ô tô BKS: 11C- 020.... kéo theo rơ moóc BKS: 11R- 000.... cùng các giấy tờ liên quan của 02 xe cho chủ sở hữu; tạm giữ giấy phép lái xe của Vi Minh K để phục vụ quá trình điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định kỹ thuật của Hội đồng thẩm định kỹ thuật phương tiện cư giới đường bộ tỉnh Bắc Kạn, kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới và việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSCM, ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Vi Minh K về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuyên bố bị cáo Vi Minh Kiên phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc anh Bùi Văn T (chủ nguồn nguy hiểm cao độ) phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là Công ty TNHH L số tiền là 165.499.400đ.

- Về vật chứng: Trả lại cho Vi Minh K 01 Giấy phép lái xe.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Vi Minh K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và anh Bùi Văn T phải chịu 8.274.970đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Vi Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khoảng 11 giờ 45 phút 12/4/2017, Vi Minh K điều khiển xe ô tô BKS: 98C - 017... đi theo hướng Hà Nội - Cao Bằng, khi đi đến Km127 đường quốc lộ 3 thuộc thôn C, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn do không chấp hành Luật Giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường (lấn sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều 1,40m) dẫn đến đâm va với xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020... kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 11R- 000.... do Ngô Văn D điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: 02 xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới số 26 và 27 ngày 18/9/2017, xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 98C-017.... là: 249.800.000đ *(Hai trăm bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng)*; Xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 11C- 020... kéo theo rơ moóc BKS: 11R- 000.... là: 165.499.400đ *(Một trăm sáu mươi năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm đồng).*

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Ngô Văn D, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Điều luật quy định:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

[4] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật

Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.".

[5] Hành vi của bị cáo cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội*"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm."

[6] Tuy nhiên, tại khoản 2, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"2. Điều luật quy định một tội phạm mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới hoặc hạn chế phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và quy định khác không có lợi cho người phạm tội, thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành."

[7] Tại điểm khoản 1, Điều 2, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định:

"Điều 2. Việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

c) Tội phạm mới quy định tại các Điều 147, 154, 167, 187, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 217a, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 230, 234, 238, 285, 291, 293, 294, 297, 301, 302, 336, 348, 388, 391, 393 và 418 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều luật bổ sung hành vi phạm tội mới, các điều luật quy định một hình phạt mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới; các điều luật quy định hạn chế phạm vi miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết;

d) Quy định tại điểm b và điểm c khoản này cũng được áp dụng đối với các điều luật mới quy định tội được tách ra từ các tội ghép trong Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 1999);"

[8] Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thực hiện những quy định có lợi cho người phạm tội, xét thấy khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về an toàn giao thông, xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, xét thấy cần xử lý bằng pháp luật hình sự. Bị cáo có Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông, nhưng do không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Luật Giao thông đường bộ, đi lấn phần đường của xe đi ngược chiều nên đã gây ra tai nạn giao thông. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[10] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đó là: "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*", *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"*. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Vi Văn A được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[11] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đủ, vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[12] **Về trách nhiệm dân sự:** Đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại, giữa chủ xe ô tô BKS: 98C- 017.58 là anh Bùi Văn T và lái xe ô tô là (Vi Minh K) đều khẳng định, hai bên không lập hợp đồng lái xe bằng văn bản, chỉ thỏa thuận với nhau bằng hợp đồng miệng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, anh T khai nhận khi hợp đồng hai bên có thỏa thuận, nếu để xảy ra tai nạn giao thông lỗi thuộc về lái xe, thì lái xe phải chịu trách nhiệm bồi thường; Bị cáo khai nhận khi hợp đồng hai bên không có thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường khi xảy ra tai nạn giao thông, mà ngầm hiểu với nhau, nếu xảy ra tai nạn thì chủ xe là anh Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Bùi Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo Vi Minh K giữ nguyên quan điểm trên, bị cáo xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án trên thuộc về chủ xe là anh Bùi Văn T, bị cáo chỉ là người lái xe thuê cho anh T và được anh T trả lương hàng tháng hoặc trả tiền theo từng chuyến. HĐXX xét thấy, giữa chủ xe và bị cáo không lập hợp đồng văn bản, trong quá trình điều tra anh T không chứng minh được việc khi hợp đồng miệng với bị cáo, thỏa thuận trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về lái xe, nếu nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông lỗi thuộc về lái xe; Tại phiên tòa sơ thẩm, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, thấy rằng anh T đã tự từ bỏ quyền được tham gia phiên tòa của mình. Do vậy, xác định anh Bùi Văn T là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo chỉ là người làm công, lái xe thuê và hưởng lương. Căn vào Điều 600 và Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, anh Bùi Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án trên và có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

[13] Về thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020.... kéo theo rơ moóc BKS: 11R- 000.27 của Công ty TNHH Lương T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của Công ty yêu cầu chủ xe ô tô BKS: 98C- 017... là anh Bùi Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 165.499.400đ *(Một trăm sáu mươi năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Công ty TNHH Lương T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận. Buộc chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là anh Bùi Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH Lương T số tiền là 165.499.400đ *(Một trăm sáu mươi năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm đồng)*.

[14] Về thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 98C- 017... qua định giá là 249.800.000đ *(Hai trăm bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng)*. Ngày 06/01/2018, chủ sở hữu là anh Bùi Văn T và bị cáo đã lập biên bản thỏa thuận về việc tự giải quyết phần bồi thường thiệt hại của xe ô tô BKS: 98C- 017... do K gây ra, không đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh T vắng mặt, bị cáo giữ nguyên quan điểm trên, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xem giải quyết. Xét thấy, thỏa thuận trên thể hiện ý chí tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm quy định của pháp luật, cần được chấp nhận. Do vậy, HĐXX

không xem xét giải quyết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 98C- 017....

[15] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Tổng Công ty Bảo hiểm BSH, Chi nhánh Bảo hiểm BSH V, do chủ xe ô tô BKS: 98C- 017... tham gia mua bảo hiểm. Trong giai đoạn điều tra, chủ xe (Bùi Văn T) không yêu cầu Công ty bảo hiểm phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Bùi Văn T vắng mặt, Công ty Bảo hiểm có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, xác định hiện tại Công ty chưa nhận được hồ sơ đề nghị chi trả tiền bảo hiểm của chủ xe ô tô BKS: 98C- 017... , khi nào có đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Công ty Bảo hiểm sẽ chi trả tiền bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[16] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Tổng Công ty Bảo Bảo Việt, Chi nhánh Bảo Việt T, do chủ xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020.... tham gia mua bảo hiểm. Trong giai đoạn điều tra, chủ xe đã thông báo cho Công ty Bảo hiểm về tai nạn và Công ty Bảo Việt T đã hướng dẫn chủ xe thu thập hơ sơ yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, Công ty Bảo Việt T chưa thanh toán bảo hiểm do chưa có kết luận của cơ quan chức năng để xác định phạm vi bảo hiểm và trách nhiệm bảo hiểm. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của Công ty TNHH Lương T (chủ xe) không yêu cầu Công ty bảo hiểm phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô trên. Công ty Bảo hiểm cũng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, khi nào có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty Bảo hiểm sẽ xác định trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

[17] **Về vật chứng của vụ án**: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ các vật chứng của vụ án gồm: 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020... kéo theo rơ moóc BKS: 11R- 000...; 01 bản photo chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020.... (chứng thực); 01 bản photo chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ móoc BKS: 11R- 000.... (chứng thực); 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC2861702 của xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020....; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 2861700 của xe ô tô BKS: 11R- 000....; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô đầu kéo BKS: 11C- 020... số 003449727 và 002272917; 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Ngô Văn D. Ngày 26/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu là Công ty TNHH Lương T và Ngô Văn D. Xét thấy, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[18] Đối với 01 xe ô tô BKS: 98C- 017...; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 98C- 017...; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS: 98C- 017...; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 98C- 017.... Ngày 09/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn T. Xét thấy, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[19] Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Vi Minh K hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án, xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[20] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị đơn dân sự (Bùi Văn T) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/NQ14; khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố bị cáo Vi Minh K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Minh K **12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 589, 600 và 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị đơn dân sự là ông (Bùi Văn T) phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là Công ty TNHH Lương T, có địa chỉ tại: phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng với số tiền là 165.499.400đ *(Một trăm sáu mươi năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm đồng)*.

Việc thi hành án đối với khoản tiền bồi thường nêu trên được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Vi Minh K hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án cho bị cáo.

Tạm giữ số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* do Vi Minh K đã nộp theo biên lai số 07451 ngày 06/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Minh K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị đơn dân sự (Bùi Văn T) phải chịu 8.274.000đ *(Tám triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng)* tròn số, án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, bị đơn dân sự (Bùi Văn Tuân), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty Bảo Việt Thái Nguyên, Công ty Bảo hiểm BSH Vĩnh Phúc). Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang